

Số: /KH-UBND

Ba Đình, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phường Ba Đình năm 2025

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2001 và Luật số 40/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/11/2013 về luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ, quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, UBND Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn ban hành kế hoạch kiểm tra an toàn PCCC và CNCH trên địa bàn Phường Ba Đình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác PCCC và CNCH trên địa bàn phường. Qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC và CNCH; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao ý thức, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và người dân trong công tác PCCC

2. Kiểm tra, đánh giá thực trạng việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý; qua kiểm tra, kịp thời tuyên truyền, hướng dẫn, kiến nghị người đứng đầu cơ sở và người dân khắc phục kịp thời các tồn tại, thiếu sót về PCCC và CNCH, tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH. Triển khai việc ký cam

kết bảo đảm an toàn về PCCC và CNCH đến đối tượng kiểm tra.

3. Công tác kiểm tra an toàn PCCC và CNCH phải được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục do Chính phủ quy định. Cán bộ kiểm tra không gây phiền hà, sách nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra. Quá trình kiểm tra phải đánh giá, phải đánh kết luận rõ các điều kiện PCCC và CNCH theo đúng quy định của pháp luật, không đánh giá chung.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra:

- Các cơ sở do UBND phường quản lý theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

2. Nội dung kiểm tra:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ. Trong đó, cần tập trung vào các nội dung sau:

- Điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại các Điều 5, 6, 7 và Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn quy định tại Điều 8 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ.

- Việc thực hiện trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình theo quy định.

3. Chế độ kiểm tra:

a) Kiểm tra định kỳ:

Tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC định kỳ 01 năm một lần đối với khu dân cư, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc phạm vi quản lý và các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP;

b) Kiểm tra đột xuất:

Tiến hành kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý

4. Thời gian, trình tự, thủ tục kiểm tra:

- **Thời gian kiểm tra:** Từ 30/3/2025 đến 15/01/2026.

- **Trình tự, thủ tục kiểm tra:** Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều

16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an phường

- Chủ trì triển khai thực hiện kế hoạch, tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo Chủ tịch UBND phường.

- Căn cứ kế hoạch này tiến hành lập danh sách và tham mưu UBND phường tiến hành kiểm tra đối với các cơ sở thuộc đối tượng kiểm tra theo phân cấp quản lý, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC và CNCH đảm bảo thủ tục, trình tự, nội dung quy định.

- Tham mưu UBND phường: Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC, đồng thời lập và bổ sung đầy đủ hồ sơ quản lý cơ sở theo đúng quy định; kiểm tra đột xuất đối với các trường hợp quy định hoặc vi phạm quy định an toàn về PCCC

mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ sở quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Công an phường lấy tin, bài, xây dựng phóng sự tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng file tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng cơ sở.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Chủ tịch UBND phường (qua Công an phường) để được hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND phường;
- Công an, VH-XH phường;
- Các khu phố;
- Lưu: VT CA.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hùng